

Số: 79/TM-TTYT

Tủa Chùa, ngày 10 tháng 07 năm 2026

THƯ MỜI THAM HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

Gói thầu: Thẩm định giá thiết bị và phần mềm thuộc dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai bệnh án điện tử cho Trung tâm Y tế Tủa Chùa

Kính gửi: Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín. Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà TSA, số 43 Nguyễn Sơn Hà, Phường Bàn Cờ, TP. HCM.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định 1788/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-SYT ngày 31/10/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai bệnh án điện tử cho Trung tâm Y tế Tủa Chùa;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTYT ngày 10/07/2026 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thẩm định giá thiết bị và phần mềm thuộc dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai bệnh án điện tử cho Trung tâm Y tế Tủa Chùa;

Căn cứ biên bản họp của Tổ chuyên gia đấu thầu ngày 09/07/2026 về việc xét chọn báo giá, xác định giá dự toán và lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ: Thẩm định giá thiết bị và phần mềm thuộc dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai bệnh án điện tử cho Trung tâm Y tế Tủa Chùa.

Trung tâm Y tế Tủa Chùa chuẩn bị tổ chức chỉ định thầu rút gọn theo Luật Đấu thầu gói thầu Thẩm định giá thiết bị và phần mềm thuộc dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai bệnh án điện tử cho Trung tâm Y tế Tủa Chùa, mời Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín nghiên cứu dự thảo hợp đồng (có dự thảo hợp đồng kèm theo), và tới tham gia hoàn thiện hợp đồng gói thầu nêu trên.

Nhà thầu có nguyện vọng tham dự chỉ định thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng

có thể tìm hiểu thông tin chi tiết và có mặt tại:

Trung tâm Y tế Tủa Chùa - Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 07 năm 2026.

Trung tâm Y tế Tủa Chùa trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trên Website của TTYT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Vì A Bảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG CUNG CẤP
DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Số: _____

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Căn cứ Luật Trọng tài Thương mại số 54/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn; và Hệ thống chuẩn mực Thẩm định giá Việt Nam;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định 1788/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-SYT ngày 31/10/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai bệnh án điện tử cho Trung tâm Y tế Tòa Chùa;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTYT ngày 10/07/2026 của Trung tâm Y tế Tòa Chùa về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thẩm định giá thiết bị và phần mềm thuộc dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai bệnh án điện tử cho Trung tâm Y tế Tòa Chùa;

Căn cứ Quyết định số ____/QĐ-TTYT ngày ____/07/2026 của Trung tâm Y tế Tòa Chùa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thẩm định giá thiết bị và phần mềm thuộc dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai bệnh án điện tử cho Trung tâm Y tế Tòa Chùa.

Căn cứ Biên bản hoàn thiện hợp đồng ngày __ tháng 07 năm 2026 giữa Trung tâm Y tế Tòa Chùa và Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín.

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng hai bên;

Hôm nay, ngàytháng 07 năm 2026, chúng tôi gồm có:

Bên A : TRUNG TÂM Y TẾ TỬA CHÙA

Địa chỉ : TDP Tân Phong, Xã Tủa Chùa, Tỉnh Điện Biên

Điện thoại : 02153.845.135

Mã số thuế : 5600190016

Tài khoản : 3716.2.1034186.00000 Mở tại: KBNN Khu vực X-PGD số 6

Đại diện : Ông **Vì A Bảo** Chức vụ: **Giám đốc**

CCCD số : Nơi cấp

Bên B : CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT TÍN

Địa chỉ : Tầng 5, tòa nhà TSA, số 43 Nguyễn Sơn Hà, Phường Bàn Cờ, TP. HCM

Điện thoại :

Mã số thuế : 0310791400

Tài khoản :

Đại diện : Chức vụ:

Sau khi thương lượng, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ thẩm định giá tài sản (*sau đây gọi tắt là Hợp đồng*) với các điều kiện và điều khoản như sau:

Điều 1: Nội dung công việc thực hiện

1.1. Bên A đồng ý để Bên B thực hiện việc thẩm định giá tài sản cho Bên A, cụ thể như sau:

- Tài sản thẩm định: Thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm triển khai hồ sơ bệnh án điện tử;
- Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở phê duyệt dự toán;
- Thời điểm thẩm định giá: Tháng 07/2026;
- Số lượng chứng thư thẩm định giá Bên B phát hành cho Bên A: 03 (*ba*) bản chính bằng Tiếng Việt.

1.2. Bên B đồng ý thực hiện việc thẩm định giá tài sản nêu trên cho Bên A.

Điều 2: Quy trình thực hiện

2.1. Trong thời hạn 02 (*hai*) ngày, kể từ ngày ký hợp đồng, Bên A cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thẩm định giá cho Bên B bao gồm: Các hồ sơ, tài liệu khác theo yêu cầu của Bên B;

2.2. Trong thời hạn 02 (*hai*) ngày, kể từ ngày Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, liên quan đến việc thẩm định giá theo quy định tại khoản 2.1, Điều 2 Bên A phải hướng dẫn Bên B thẩm định giá;

- 2.3. Trường hợp Bên A chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu nêu tại khoản 2.1, Điều 2 nhưng các bên có thỏa thuận về việc Bên B thẩm định trước khi Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ, giấy tờ, thì trong thời hạn 02 (hai) ngày, kể từ ngày Bên B thẩm định giá, Bên A phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 2.1, Điều 2;
- 2.4. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 2.1, Điều 2 và Bên B đã thẩm định giá, Bên B phải hoàn tất việc lập chứng thư thẩm định giá theo thỏa thuận;
- 2.5. Bên B cố gắng trong điều kiện thu thập được đầy đủ thông tin thị trường thứ cấp và sơ cấp, đảm bảo căn cứ và cơ sở pháp lý để ban hành chứng thư và báo cáo kết quả thẩm định giá cho Bên A đúng thời gian theo thỏa thuận tại Điều 2.4;
- 2.6. Trường hợp Bên A có nhu cầu thẩm định giá bổ sung các nội dung ngoài danh mục thì các bên sẽ thỏa thuận cụ thể về thời gian, quy trình thẩm định đối với các nội dung này.

Điều 3: Giá trị pháp lý của Chứng thư thẩm định giá

- 3.1. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư thẩm định giá do Bên B cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.
- 3.2. Chứng thư thẩm định giá do Bên B cung cấp chỉ nhằm thực hiện mục đích ghi trong hợp đồng.

Điều 4: Phí dịch vụ, điều kiện và phương thức thanh toán

- 4.1. Phí dịch vụ thẩm định giá tài sản trọn gói là: **64.500.000 đồng** (*Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) đã bao gồm VAT và các loại thuế, phí khác có liên quan đến hợp đồng này.
- 4.2. Hình thức thanh toán: Thanh toán 100% ngay sau khi Bên A nhận được đúng, đầy đủ chứng thư và báo cáo thẩm định giá và chứng từ thanh toán hợp lệ do Bên B phát hành.
- 4.3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản/Tiền mặt.
- 4.4. Trường hợp có nhu cầu cung cấp thêm Chứng thư thẩm định giá ngoài số lượng Chứng thư thẩm định giá theo thỏa thuận quy định tại khoản 1.1 Điều 1 thì Bên A phải thanh toán cho Bên B phí cung cấp thêm Chứng thư thẩm định giá.
- 4.5. Bên B không phải hoàn trả lại tiền phí dịch vụ đã nhận của Bên A trong trường hợp hợp đồng bị đơn phương chấm dứt do Bên A vi phạm hoặc Bên B đã thực hiện khảo sát hiện trạng tài sản.

Điều 5: Danh mục tài liệu cung cấp

- 5.1. Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các tài liệu, dữ liệu và thông tin cần thiết phục vụ cho việc thực hiện dịch vụ thẩm định giá đối với tài sản được yêu cầu, bao

gồm nhưng không giới hạn ở các tài liệu tài chính, pháp lý, kỹ thuật, hồ sơ hiện trạng và các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của Bên B;

- 5.2. Danh mục tài liệu cụ thể sẽ được xác định và thống nhất giữa các bên tại thời điểm ký kết hợp đồng và/hoặc trong quá trình thực hiện dịch vụ, và được thể hiện tại Phụ lục kèm theo hợp đồng này hoặc văn bản xác nhận riêng;
- 5.3. Trong quá trình thực hiện hồ sơ, nếu Bên A phát sinh thêm tài liệu hoặc thông tin liên quan đến tài sản thẩm định giá, Bên A phải cung cấp cho Bên B trong thời hạn tối đa 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm phát sinh tài liệu/thông tin mới. Việc bàn giao tài liệu phát sinh được xác nhận bằng Biên bản bàn giao hồ sơ giữa hai bên;
- 5.4. Sau khi Bên B phát hành Chứng thư thẩm định giá/Báo cáo thẩm định giá, nếu Bên A phát sinh thêm tài liệu hoặc thông tin mới có thể làm ảnh hưởng đến giá trị tài sản thẩm định giá, Bên B khuyến nghị nên thực hiện việc đánh giá lại giá trị tài sản. Bên B không chịu trách nhiệm đối với việc thay đổi giá trị tài sản do các tài liệu/thông tin bị che giấu tại thời điểm thực hiện thẩm định giá cũng như sau khi cuộc thẩm định giá hoàn tất.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 6.1. Nhận chứng thư thẩm định giá theo quy định tại khoản 1.1 Điều 1;
- 6.2. Yêu cầu Bên B cung cấp thêm hoặc sao y văn bản chứng thư thẩm định giá tài sản và phải trả thêm phí theo thỏa thuận;
- 6.3. Cung cấp cho Bên B các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thẩm định giá, hướng dẫn/phân công nhân sự hướng dẫn Bên B thẩm định hiện trạng tài sản theo quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, xác thực, đầy đủ của các hồ sơ, tài liệu mà mình cung cấp;
- 6.4. Thanh toán cho Bên B đầy đủ phí dịch vụ thẩm định giá theo thỏa thuận trong hợp đồng và các chi phí khác phát sinh (nếu có);
- 6.5. Chỉ được sử dụng chứng thư thẩm định giá đúng mục đích thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu sử dụng sai mục đích, Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật;
- 6.6. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B tiến hành thẩm định hiện trạng tài sản, thu thập thông tin liên quan đến tài sản được yêu cầu thẩm định giá;
- 6.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- 7.1. Yêu cầu Bên A cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thẩm định giá và hướng dẫn Bên B thực hiện thẩm định hiện trạng tài sản;

- 7.2. Yêu cầu Bên A thanh toán phí dịch vụ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng;
- 7.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bên A về kết quả thẩm định giá do mình thực hiện;
- 7.4. Từ chối thực hiện thẩm định giá tài sản theo yêu cầu của Bên A khi nhận thấy tài sản đó không đủ điều kiện pháp lý để thực hiện việc thẩm định;
- 7.5. Thực hiện công việc thẩm định giá theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng khi Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho Bên B và hướng dẫn Bên B thẩm định hiện trạng theo thỏa thuận trong hợp đồng;
- 7.6. Cung cấp cho Bên A chứng thư thẩm định giá;
- 7.7. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm định giá trong quá trình thực hiện thẩm định giá tài sản;
- 7.8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - a) Hai bên hoàn thành nghĩa vụ theo điều khoản trong hợp đồng;
 - b) Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:
 - Trường hợp Bên A muốn chấm dứt hợp đồng trước hạn thì phải thông báo trước cho Bên B 02 (hai) ngày và phải thanh toán cho Bên B tiền phí dịch vụ tương ứng với khối lượng công việc mà Bên B đã thực hiện;
 - Trường hợp Bên B muốn chấm dứt hợp đồng trước hạn, phải thông báo trước cho Bên A 02 (hai) ngày và phải hoàn lại cho Bên A toàn bộ số tiền phí dịch vụ Bên B đã nhận.
- 8.2. Đơn phương chấm dứt hợp đồng: Trường hợp một trong hai bên vi phạm các điều khoản trong hợp đồng thì bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không cần báo trước. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho bên kia.
- 8.3. Trường hợp Bên A không nhận chứng thư thẩm định giá theo quy định tại khoản 6.1 Điều 6, thì Bên B có quyền hủy bỏ chứng thư thẩm định giá mà không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếu nại nào của Bên A liên quan việc thẩm định tài sản. Trường hợp này, Bên B không phải hoàn lại cho Bên A số tiền đã nhận.
- 8.4. Trường hợp Bên A không thanh toán tiền dịch vụ thẩm định giá như theo thỏa thuận quy định tại Điều 4 thì Bên A phải chịu tiền phạt vi phạm hợp đồng bằng toàn bộ giá trị hợp đồng nhân mức lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam không thời hạn đối với thời gian chậm trễ.
- 8.5. Trường hợp Bên B không cung cấp chứng thư thẩm định giá đúng thời hạn thì Bên B phải chịu tiền phạt vi phạm hợp đồng bằng giá trị bên A đã thanh toán cho bên

B nhân mức lãi suất ngân hàng không thời hạn đối với thời gian chậm trễ.

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Bên B có trách nhiệm bảo vệ, không được sử dụng mọi thông tin, tài liệu được Bên A cung cấp liên quan đến tài sản thẩm định giá (bao gồm chủ sở hữu/đối tác của bên A) ngoài mục đích để cung cấp dịch vụ thẩm định giá cho Bên A theo quy định tại hợp đồng;
- 9.2. Bên B cam kết không mua, bán, cung cấp hay trao đổi bất kỳ thông tin, văn bản, tài liệu liên quan đến Bên A dưới bất kỳ hình thức nào cho bên thứ ba khác trừ trường hợp được sự đồng ý của bên A hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- 9.3. Bên B không được sử dụng bất kỳ thông tin nào để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Bên A;
- 9.4. Quy định về bảo mật thông tin tại Điều 9 sẽ giữ nguyên hiệu lực kể cả sau khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.

Điều 10: Các thỏa thuận khác

- 10.1. Trường hợp Bên A không đồng ý với kết quả thẩm định giá của Bên B thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B xem xét lại kết quả thẩm định giá. Bên B xem xét, có quyết định về kết quả thẩm định giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá.
- 10.2. Tất cả những sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải do hai bên thỏa thuận, được lập thành văn bản và là một phần không tách rời của hợp đồng.
- 10.3. Các bên đã đọc và đồng ý với các nội dung hợp đồng.
- 10.4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ cùng nhau thương lượng trên tinh thần hợp tác. Trường hợp không thương lượng được, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này, phán quyết trọng tài là chung thẩm.
- 10.5. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 04 (bốn) bản, bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, hợp đồng sẽ tự động thanh lý sau khi hai bên hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Danh mục thẩm định giá

STT	Danh mục sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
I	Mua sắm thiết bị CNTT		
1	Thiết bị lưu trữ SAN	Bộ	1
2	Card mạng cho máy chủ	Cái	2
3	Thiết bị đầu đọc CCCD gắn chip và vân tay	Chiếc	15
4	Thiết bị cân bằng tải	Cái	1
5	Thiết bị chuyển mạch Switch player 3	Cái	1
6	Switch core 24 port quang	Cái	1
7	Switch access 24 port, 4 SFP+	Cái	12
8	Switch access 16 port 1G	Cái	1
9	Switch access 8 port PoE, 2 SFP+	Cái	12
10	Thiết bị quản lý tập trung không dây	Cái	1
11	Thiết bị Wifi	Cái	25
12	Tủ rack 6U	Bộ	10
13	Tủ rack 42U	Bộ	1
14	Tủ rack 20U	Bộ	1
15	Tủ rack 27U	Bộ	1
16	Bộ lưu điện 10Kva	Bộ	1
17	Màn hình hiển thị số xếp hàng 32 inch	Cái	9
18	Màn hình hiển thị thông tin bệnh viện 55 inch	Cái	2
19	Giá treo đa năng cho tivi 32 - 43inch	Cái	11
20	Card màn hình	Cái	11
21	Cáp HDMI 10m	Chiếc	11
22	Hộp ODF 48 FO	Cái	1
23	Hộp ODF 4 FO	Cái	10
24	Patch Panel CAT6 1U 24P 19inch	Cái	14
25	Module quang	Cái	24
26	Cáp mạng CAT6E	Mét	4575
27	Đầu bấm mạng RJ45 CAT6	Cái	800
28	Dây cáp quang 4FO Multimode OM3	Mét	2000
29	Đầu chụp mạng RJ45	Cái	800
30	Gói vật tư phụ (Dây điện, ổ cắm điện, hàn quang, đinh vít, phích cắm điện, tắc kê, dây nối quang, dây nhảy quang, dây rút, vòng đánh số thứ tự, băng keo quang, dây rút, vòng đánh số thứ tự, băng keo)	Gói	1
31	MÁNG CÁP 24x14mm	Cây	800
32	MÁNG CÁP 39x18mm	Cây	250
33	MÁNG CÁP 80x40mm	Cây	150

34	Máy in mã vạch	Cái	2
35	Máy đọc mã vạch	Cái	8
36	Sàn nâng phòng máy chủ	Bộ	1
II	Mua sắm phần mềm		
1	Kết nối trả kết quả xét nghiệm 2 chiều	Máy	7
2	Phần mềm Hệ thống xếp hàng của phòng khám	Phòng	10